

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 82/2008/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Học viện Ngoại giao trực thuộc Bộ Ngoại giao**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 15/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Học viện Ngoại giao là tổ chức sự nghiệp trực thuộc Bộ Ngoại giao, được thành lập trên cơ sở nâng cấp Học viện Quan hệ Quốc tế.

2. Học viện Ngoại giao có chức năng nghiên cứu chiến lược về quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại; đào tạo đại học, sau đại học và bồi dưỡng cán bộ đối ngoại.

3. Học viện Ngoại giao có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu có hình Quốc huy, có tài khoản riêng theo quy định của pháp luật, có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về nghiên cứu khoa học:

a) Tổ chức nghiên cứu, tổng hợp và dự báo chiến lược về tình hình thế giới, quan hệ quốc tế, các vấn đề chính trị, an ninh, quốc phòng, kinh tế, luật pháp, văn hoá và chính sách đối ngoại của các quốc gia và vùng lãnh thổ, tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Ngoại giao trong việc xây dựng, hoạch định và thực hiện chính sách đối ngoại của Nhà nước;

b) Nghiên cứu, xây dựng lý luận quan hệ quốc tế của Việt Nam trên cơ sở tổng kết lịch sử ngoại giao Việt Nam và lịch sử, lý luận quan hệ quốc tế;

c) Hợp tác, trao đổi học thuật với các trường đại học, học viện, viện, trung tâm nghiên cứu và các tổ chức liên Chính phủ, phi Chính phủ trong và ngoài nước phù hợp với chức năng và nhiệm vụ được giao;

d) Là cơ quan đầu mối trong việc tổ chức và quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học của Bộ Ngoại giao.

2. Về đào tạo, bồi dưỡng:

a) Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học và sau đại học về quan hệ quốc tế, luật quốc tế, kinh tế quốc tế, ngoại ngữ và các chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật;

b) Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quan hệ quốc tế, chính sách đối ngoại, nghiệp vụ ngoại giao, ngoại ngữ cho cán bộ lãnh đạo, quản lý của các Bộ, ngành, địa phương; cán bộ, công chức, viên chức trong ngành ngoại giao và cán bộ làm công tác đối ngoại của các Bộ, ngành và địa phương; tiến hành kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ đối ngoại, ngoại ngữ của các đối tượng liên quan theo quy định và thẩm quyền được giao;

c) Liên kết đào tạo ở bậc đại học và sau đại học, hợp tác đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ ngoại giao, ngoại ngữ với các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu, các tổ chức trong nước và nước ngoài.

3. Biên soạn và xuất bản các ấn phẩm, công trình nghiên cứu khoa học, giáo trình, tài liệu giảng dạy về đối ngoại, lịch sử ngoại giao Việt Nam, thế giới, quan hệ quốc tế và các lĩnh vực liên quan.

4. Tham gia thực hiện công tác tuyên truyền đường lối, chính sách đối ngoại của Nhà nước.

5. Quản lý cán bộ, viên chức, cơ sở vật chất của Học viện Ngoại giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Ngoại giao.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Viện Nghiên cứu Chiến lược Ngoại giao.
2. Trung tâm Đào tạo, Bồi dưỡng Cán bộ đối ngoại.
3. Trung tâm Thông tin, Tư liệu.
4. Văn phòng.
5. Phòng Quản lý Khoa học.
6. Phòng Đào tạo.
7. Phòng Công tác chính trị, quản lý sinh viên.
8. Khoa Đào tạo sau Đại học.
9. Khoa Lý luận Chính trị.
10. Khoa Chính trị Quốc tế và Ngoại giao.
11. Khoa Kinh tế Quốc tế.
12. Khoa Luật Quốc tế.
13. Khoa Truyền thông và Văn hoá đối ngoại.
14. Khoa Tiếng Anh.
15. Khoa Tiếng Pháp.
16. Khoa Tiếng Trung Quốc.

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Ngoại giao; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị từ khoản 1 đến khoản 4 Điều này; quyết định thành lập, giải thể, tổ chức lại các đơn vị từ khoản 5 đến khoản 16 Điều này; quyết định biên chế của Học viện Ngoại giao trong tổng số biên chế của Bộ Ngoại giao.

Giám đốc Học viện Ngoại giao quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị từ khoản 5 đến khoản 16 Điều này.

Điều 4. Lãnh đạo Học viện

1. Học viện Ngoại giao có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.
2. Giám đốc và Phó Giám đốc Học viện Ngoại giao do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.
3. Giám đốc Học viện Ngoại giao chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Ngoại giao về toàn bộ hoạt động của Học viện; Phó Giám đốc Học viện Ngoại giao chịu trách nhiệm trước Giám đốc Học viện Ngoại giao về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

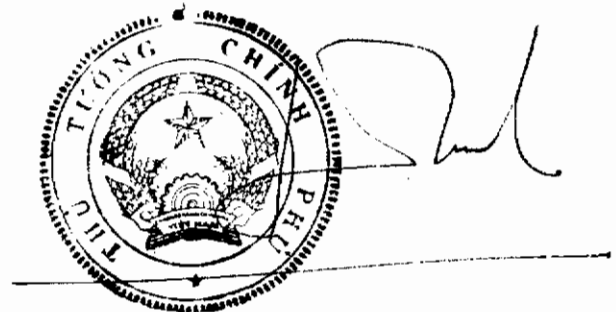
Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Học viện Ngoại giao và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- BQL KKTCKQT Bờ Y;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Học viện Ngoại giao;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, FCCV (5b). M 300.

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng